

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lan Hương.
2. Ông Nguyễn Tổng Nê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Tô Thị D**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 612/AT, ấp A, xã B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn: Anh Hà Thanh Long**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Chị D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các biên bản làm việc trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Tô Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Thanh L kết hôn vào năm 2014, hôn nhân do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào ngày 01/7/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cãi vã. Chị và anh L đã sống ly thân cuối năm 2020 đến nay. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh L không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Hà Thanh L trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh L đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa chị Tô Thị D với anh Hà Thanh L là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh L hiện đang cư trú tại xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản không hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh L vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị D có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị D và anh L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào ngày 01/7/2014 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị D và anh L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp. Hiện tại cả hai đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhiều lần mở phiên hòa giải để hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L không tham gia phiên hòa giải. Điều đó cho thấy, anh L không có thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Từ đó có cơ sở để xác định, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Duyên.

[3] Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị D khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 147, 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Tô Thị D được ly hôn với anh Hà Thanh L.
2. Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị D khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.
3. Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004831 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị D đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị D, anh L vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo qui định tại điều 02 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã D, Châu Thành, BT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thị Mỹ Hạnh